

Bản án số:35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2017

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Long

2. Ông Nguyễn Đức Năm

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên

Trong ngày ngày 27/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 91/2014/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2014 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1985 - Có mặt

Trú tại: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc L - Sinh năm 1983 - Vắng mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - Chị L trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Ngọc L vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi về chung sống cùng thì thấy quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Anh L ham chơi, rượu chè và đánh đập chị. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đến ngày 21/9/2012 chị bỏ anh L về nhà bố, mẹ chị ở thôn C sinh sống. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân quá lâu mà không có biện pháp gì để về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 13/9/2012. Hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn - Anh Trần Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập làm việc lần thứ nhất, lần thứ hai; Thông báo về phiên tiếp cận chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, lần thứ hai; Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa lần thứ hai nhưng anh L không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị L, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như tham gia các phiên tiếp cận chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến của mình. Như vậy, anh L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa: Chị L giữ nguyên nội dung yêu cầu xin ly hôn anh L.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và chị Lan đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L không chấp hành và từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình theo BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị L, cho chị L được ly hôn anh L. Về con chung: Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chi phí nuôi con không giải quyết do chị L không yêu cầu. Về tài sản, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh L đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L kết hôn với anh Trần Ngọc L vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy: Cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức, thời gian ly thân của hai vợ chồng đã lâu mà không có biện pháp gì để trở về đoàn tụ. Anh Trần Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia các phiên tiếp cận chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến của mình. Như vậy, anh L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 13/9/2012. Hiện con đang ở với chị L. Ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của chị L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh L HĐXX không xét do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí LHST

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, 34, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị L. Cho chị L được ly hôn anh Trần Ngọc L.

Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc M, sinh ngày 13/9/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản, tài sản chung, công nợ, trích chia công sức và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh L do bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc chị L phải chịu 200.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 200.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/02665 ngày 10/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị L được khấu trừ vào tiền án phí mà chị phải nộp.

Đương sự, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa